**HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ GIAO NHẬN VẬN CHUYỂN**

**(FREIGHT FORWARDING AND LOGISTICS SERVICES CONTRACT)**

**Số.CMVN-TN11092019**

**No.CMVN-TN11092019**

Hôm nay, ngày 11 tháng 09 năm 2019, Chúng tôi gồm:

**Today, 11th Sep, 2019 we are:**

**Bên A: : CÔNG TY TNHH CARDINAL MARITIME (VIETNAM)**

**Party A : CARDINAL MARITIME (VIETNAM) COMPANY LIMITED**

Địa chỉ : Tầng 7, Tòa nhà South Building, 60 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Address : 7th Floor, South Building, 60 Truong Son Street, Ward 2, Tan Binh District , Ho Chi Minh City, Vietnam**

Điện thoại : +84 28 7300 0163 Fax: +84 28 7300 0164

**Tel : +84 28 7300 0163   Fax: +84 28 7300 0164**

Tài khoản : VND 0071001285529 - Vietcombank – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

**Bank account No : VND 0071001285529 - Vietcombank – Ho Chi Minh Branch**

Mã số thuế : 0315447955

**VAT code : 0315447955**

Đại diện : Ông Phạm Duy Nam – Giám Đốc

**Represented by : Mr Pham Duy Nam** – **General Manager**

**Bên B: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SUPER MATERIALS**

**Party B : SUPER MATERIALS ONE MEMBER COMPANY LIMITED**

Địa chỉ : 187/7 Điện Biên Phủ, Phường Đa Kao, Quận 1, TP HCM, Việt Nam.

**Address : 187/7 Dien Bien Phu Street, Da Kao Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam**

Điện thoại : +84 98 9944 746 Fax: +84

**Tel : +84 98 9944 746 Fax: +84**

Tài khoản : VND 176474165 – VP Bank – Chi Nhánh Lê Văn Việt, Tp. Hồ Chí Minh

**Bank account No : VND 176474165 – VP Bank – Le Van Viet Branch**

Mã số thuế : 0315502282

**VAT code : 0315502282**

Đại diện : Ông Nguyễn Văn Dũ – Giám Đốc

**Represented by : Mr Nguyen Van Du** – **Director**

Hai bên nhất trí cùng ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ giao nhận vận chuyển (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng”) với các điều khoản như sau:

**Both parties, hereby, have mutually agreed to sign service contract for freight forwarding and logistics services (herein after called “Contract”) with the following terms and conditions:**

**Điều I.: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG (CONTENT)**

Bên A đồng ý cung cấp cho Bên B các dịch vụ bao gồm: vận chuyển đường hàng không và đường biển cho các lô hàng xuất khẩu và nhập khẩu của Bên B. Trường hợp Bên B có yêu cầu, Bên A sẽ cung cấp cho Bên B các dịch vụ khác như: kho bãi, khai thuê Hải Quan, …

**(Party A agrees to provide Party B services of Freight Forwarding by sea and air for import – export cargoes. In case to be requested from Party B, Party A shall apply the ex-work services, import and export customs clearance …)**

## **Điều II.: PHÍ DỊCH VỤ VÀ CƯỚC VẬN CHUYỂN (SERVICE CHARGES AND FREIGHT CHARGES)**

- Giá cước tàu biển, phí vận chuyển, Phí làm hàng địa phương (chưa bao gồm 10% VAT) sẽ được Bên A báo giá cho Bên B theo từng lô hàng cụ thể mà Bên B yêu cầu.

**(Freight charges and Local charge (excluding VAT 10%) will be quoted as requested by Party B in term of case by case)**

## **Điều III.:THANH TOÁN (PAYMENT)**

- Sau mỗi lô hàng Bên A sẽ xuất Giấy báo nợ và gửi cho Bên B bằng fax hoặc bằng mail để kiểm tra số tiền phải trả. Bên B sẽ xác nhận Giấy báo nợ trong vòng 2 ngày làm việc.

**(For every shipment, Party A will issue Debit Note and send to Party B by fax or email to check sum payable. Party B will confirm Debit Note within two working days)**

- Sau khi Bên B xác nhận Giấy báo nợ, Bên A sẽ phát hành hóa đơn giá trị gia tăng và gửi bản copy cho Bên B bằng email để Bên B kiểm tra thông tin trên Hoá đơn.

**(After party B confirm debit note, Party A will issue VAT invoice and send a copy file to party B by email for checking party B’s information)**

- Phương thức thanh toán: cước phí vận chuyển và phí dịch vụ được thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản bởi bên B. Phí chuyển khoản của bên nào bên đó chịu. Thanh toán bằng VNĐ (Việt Nam Đồng) dựa trên hóa đơn.

**(Term of payment: freight charges and service charges will be paid by cash or bank transferby party B, banking fees shall be endured by the respective party. Payment in VND based on original VAT invoices)**

- Thời hạn thanh toán: Bên B thanh toán cho bên A toàn bộ cước phí vận chuyển và phí dịch vụ cho mỗi lô hàng trong vòng **30** ngày kể từ ngày phát hành Hóa đơn.

**(Time of payment: Party B has to pay all freight and service charges for each shipment within 30 days from the date issue VAT invoices).**

## **Điều IV.: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN A (RESPONSIBILITIES OF PARTY A)**

- Bảo mật tất cả các thông tin mà Bên B cung cấp để phục vụ cho việc vận chuyển hàng hoá cũng như các dịch vụ khác.

**(Keep secret all information provided by Party B for transporting goods and doing other services)**

- Thông báo cho Bên B tình hình các lô hàng xuất nhập khẩu mà Bên A đang làm dịch vụ cho Bên B

**(Notice Party B all related information of shipment, estimated time of departure and arrival,etc.,)**

- Ứng trước cho Bên B các loại phí như: Phí CFS, Phí lưu kho, Lệ phí lệnh giao hàng, Cước vận chuyển nếu bên B yêu cầu.

**(Pay in account for Party B some handling charges such as: CFS charges, storage charges, D/O fee, trucking fee, etc.,)**

- Thay mặt Bên B chuẩn bị bộ chứng từ hoàn chỉnh cho các lô hàng xuất nhập khẩu phù hợp với các qui định của cơ quan chức năng nếu có yêu cầu của Bên B

**(Prepare on behalf of Party B all required documents according to regulations of authorities parties if requested by Party B)**

**Điều V.: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN B (RESPONSIBILITIES OF PARTY B)**

* Cung cấp cho Bên A những thông tin chính xác và kịp thời về lô hàng như chủng loại hàng hóa, trọng lượng, số lượng, kích cỡ, tính chất đặc trưng của loại hàng hóa cũng như tất cả những giấy tờ cần thiết khác của các lô hàng xuất nhập khẩu.

**(To notice Party A in advance full and accurate details of shipments: commodity, import and export documents, shipping date and time and other requirement)**

- Cung cấp Giấy Ủy Quyền cho Bên A để thay mặt Bên B hoàn thành các thủ tục, chứng từ xuất nhập khẩu nếu được yêu cầu.

**(To supply Party A Letter of Attorney on behalf of Party B to finish all customs procedure and import, export documents if requested by Party B)**

- Chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hàng hóa. Bên B phải chịu mọi phí tổn phát sinh liên quan đến việc xác định tính pháp lý của hàng hóa nếu có yêu cầu kiểm tra của các cơ quan chức năng trong và ngoài nước.

**(Party B shall be fully responsible for the legality of the exported goods. In case the goods is checked and kept in custody by the concerned authorities at airport of departure, airport of transit and/or airport of destination, Party B shall be fully liable for claims and costs and/or expenses there from may arise in order to release the shipment as soon as possible)**

- Thanh toán cước phí vận tải và phí dịch vụ (nếu có) cho Bên A đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại Điều 3 của Hợp đồng. Đồng thời hoàn trả các khoản phí Bên A đã ứng trước cho Bên B trong quá trình làm dịch vụ (nếu có).

**(Payment in full and on time according to Article 3 of this contract. And restore all fees which was paid in account by Party A)**

- Bố trí nhân công bốc dỡ hàng từ kho lên phương tiện vận chuyển và ngược lại

**(Party B shall be in charge of loading and unloading cargoes from Party B’s warehouse into trucks and vice versa)**

### Điều VI. : BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI HÀNG HÓA (DAMAGE CLAIMS)

- Nếu hàng hóa được phát hiện hư hỏng trong quá trình vận chuyển từ sân bay đi đến sân bay đến, Bên A sẽ thông báo cho Bên B tình trạng hàng hóa và thay mặt cho Bên B làm các thủ tục cần thiết để yêu cầu nhà chuyên chở bồi thường theo qui định của pháp luật cũng như những qui định của IATA và FIATA về bồi thường thiệt hại.

**(If cargoes found damages during transportation from/to port of departure and port of arrival. Party A has to inform Party B the situation and on behalf of Party B to make claim carriers and request them to pay compensation following the IATA and FIATA regulations)**

- Nếu hàng hóa được phát hiện hư hỏng do lỗi của bên A thì Bên A sẽ chịu trách nhiệm yêu cầu Bảo Hiểm của Bên A tìm hiểu nguyên nhân và bồi thường thiệt hại một cách hợp lý theo yêu cầu của Bên B.

**(If cargoes found damages caused by Party A’s faults then Party A have to ask Party A’s insurance company to investigate the damages causes and compensate a reasonable amount as per request by Party B)**

- Bên A sẽ không chịu trách nhiệm cho những hư hỏng, tổn thất về hàng hóa của Bên B trong trừơng hợp bao bì đóng gói không đạt yêu cầu hay những trường hợp bất khả kháng như bạo động, thiên tai, hỏa hoạn ……

**(Party A has no responsibility for the damage caused by poor packing and force majored cases such as violence, war, fire, nature disasters, etc.,)**

**Điều VII: SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG (FORCE MAJOR)**

Bên A được miễn trách trong trường hợp không thực hiện được các nghĩa vụ quy định trong hợp đồng do sự kiện bất khả kháng gây ra. Sự kiện bất khả kháng bao gồm:

**(Party A shall not be liable in any way whatsoever for failure to fulfill its obligation as a result of force major. Force major includes but not limited in following events:)**

* Khiếm khuyết, nhược điểm vốn có của hàng hóa/ **Inherent vice and defects of the goods.**
* Đình công, bạo động/ **Labour conflicts, strike.**
* Hỏa hoạn/ **Fires and explosion.**
* Do lỗi bao bì, đóng gói/ **Insufficient packing which is not obvious to the carrier.**
* Các sự kiện khác …/ **Others …**

### Điều VIII: ĐIỀU KHOẢN CHUNG (GENERAL PROVISIONS)

- Hai bên cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các điều khoản của Hợp đồng. Mọi sửa đổi, bổ sung Hợp đồng này đều phải được hai bên thống nhất bằng văn bản.

**(The two parties undertake to strictly carry out the articles stated in this Contract. Any change of or amendments to this contract have to be agreed in writing by the two parties;)**

- Trong quá trình thực hiện Hợp đồng nếu có khó khăn vướng mắc thì hai bên cùng bàn bạc giải quyết theo tinh thần hợp tác. Nếu không thỏa thuận được thì vụ việc sẽ đưa ra Tòa án có thẩm quyền tại Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết;

**(During contract implementing duration, if there are any difficulties, the two parties shall negotiate to solve the matter in the spirit of co-operation. Failure of negotiation, the matter will be brought to the competent Court in Ho Chi Minh City for settlement;)**

Hợp đồng này có hiệu lực 1 năm kể từ ngày ký, được lập thành 02 (hai) bản, mỗi bên giữ 01 (một) bản có giá trị pháp lý như nhau. Nếu 02 (hai) bên không có gì thay đổi thì hợp đồng tự động gia hạn.

**(This Contract is valid one year from the signing date. It is made into 02 (two) sets, each party retains 01 (one) sets of which with the same legal validity. If 02 (two) sides are unchanged, contract will be automatic renewal)**

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A** | **ĐẠI DIỆN BÊN B** |
|  |  |